

GIÁ TRỊ THẨM MỸ VÀ BẢN SẮC VĂN HÓA CỦA ÁO NGŨ THÂN TỪ GÓC NHÌN THỜI TRANG HIỆN ĐẠI

Hoàng Diễm Thanh

Trường Khoa học liên ngành và Nghệ thuật, Đại học Quốc gia Hà Nội
Email: thanhhoang@vnu.edu.vn

/Ngày nhận bài: **10/12/2025** /Ngày nhận bài sửa sau phản biện: **06/03/2026** Ngày chấp nhận đăng: **10/03/2026**

TÓM TẮT

Áo Ngũ Thân, một biểu tượng trang phục truyền thống Việt Nam, được hình thành từ thời Lý, Trần và phát triển rực rỡ dưới triều Nguyễn khi được đặt định là quốc phục. Bài viết này tập trung luận bàn giá trị thẩm mỹ của áo Ngũ Thân dưới góc nhìn thời trang hiện đại, kết hợp phương pháp nghiên cứu lịch sử, văn hóa với lý thuyết bản sắc văn hóa của Stuart Hall, khái niệm “cộng đồng tưởng tượng” của Benedict Anderson, cùng quan điểm về trang phục Đông Á của Craig Clunas và các nguồn UNESCO về di sản phi vật thể. Qua đó, nghiên cứu không chỉ phân tích các yếu tố thẩm mỹ như hình dáng, tỷ lệ, chất liệu, màu sắc, kỹ thuật may Trạch Xá, mà còn khẳng định vai trò của áo Ngũ Thân như một di sản sống, có khả năng thích nghi và hội nhập vào dòng chảy thời trang đương đại. Kết quả cho thấy áo Ngũ Thân vừa mang tính biểu tượng văn hóa, vừa mở ra tiềm năng ứng dụng trong công nghiệp thời trang, góp phần quảng bá bản sắc Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hóa.

Từ khóa: Áo Ngũ Thân, giá trị thẩm mỹ, bản sắc văn hóa, thời trang, di sản

AESTHETIC VALUES OF THE ÁO NGŨ THÂN FROM A MODERN FASHION PERSPECTIVE

ABSTRACT

The five-panel dress (áo ngũ thân), a symbol of Vietnam's traditional attire, was formed during the Lý and Trần dynasties and flourished under the Nguyễn dynasty when it was officially designated as the national costume. This paper discusses the aesthetic values of the Áo Ngũ Thân from the perspective of modern fashion, employing historical-cultural analysis alongside Stuart Hall's theory of cultural identity, Benedict Anderson's concept of “imagined communities,” Craig Clunas's insights on East Asian dress, and UNESCO's frameworks on intangible cultural heritage. The study analyzes aesthetic elements such as shape, proportion, fabric, color, and traditional tailoring techniques from Trạch Xá village, while positioning the Áo Ngũ Thân as a “living heritage” adaptable to contemporary fashion trends. Findings suggest that the Áo Ngũ Thân embodies both cultural symbolism and practical potential for the fashion industry, thereby contributing to Vietnam's cultural diplomacy and identity promotion in an era of globalization.

Keywords: Áo Ngũ Thân, aesthetics, cultural identity, fashion, heritage

1. MỞ ĐẦU

Trong số các loại trang phục truyền thống Việt Nam, áo Ngũ Thân giữ vị trí đặc biệt, bởi đây là dấu ấn của một cuộc cải cách y phục mang tính chính trị, văn hóa dưới thời các chúa Nguyễn, vua Minh Mạng, và đã trở thành biểu tượng thẩm mỹ của quốc phục Việt Nam giai đoạn cận đại. Ngày nay, trong bối cảnh toàn cầu hóa và sự phát triển mạnh mẽ của công nghiệp thời trang, việc nghiên cứu giá trị thẩm mỹ của áo Ngũ Thân từ góc nhìn thời trang hiện đại không chỉ có ý nghĩa trong lĩnh vực thiết kế, mà còn góp phần quan trọng vào công cuộc bảo tồn và phát huy di sản văn hóa dân tộc.

Nhiều học giả nước ngoài đã quan tâm đến mối quan hệ giữa trang phục và bản sắc văn hóa. Stuart Hall (1990) nhấn mạnh rằng bản sắc văn hóa không phải là một thực thể cố định, mà là quá trình kiến tạo, luôn

biến đổi và tái định nghĩa trong bối cảnh lịch sử, xã hội. Áp dụng cách tiếp cận này, áo Ngũ Thân có thể được nhìn nhận như một thực hành văn hóa phản ánh tiến trình hình thành bản sắc Việt Nam qua các giai đoạn lịch sử. Tương tự, Benedict Anderson (1983) trong công trình *Imagined Communities* cho rằng quốc gia, dân tộc là một cộng đồng tưởng tượng, được kiến tạo qua những biểu tượng và thực hành văn hóa chung. Từ góc nhìn đó, áo Ngũ Thân không chỉ là trang phục, mà còn là “chỉ dấu biểu tượng” của quốc gia, gắn liền với sự hình dung và củng cố bản sắc dân tộc Việt Nam.

Nghiên cứu về trang phục truyền thống Đông Á, Craig Clunas (2009) và Antonia Finnane (2005) đã phân tích sâu vai trò của y phục trong việc thể hiện quyền lực, giai cấp và tính chất quốc gia. Điều này cho phép so sánh áo Ngũ Thân Việt Nam với các hình

thái y phục truyền thống khác trong khu vực như Hán phục (Trung Quốc), Hanbok (Hàn Quốc) hay Kimono (Nhật Bản). Qua đó, ta có thể thấy rõ nét độc đáo và tính bản địa của áo Ngũ Thân, một loại trang phục vừa chịu ảnh hưởng từ khu vực, vừa thể hiện sáng tạo riêng của người Việt.

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và giao lưu văn hóa, thời trang trở thành một ngành công nghiệp vừa mang tính sáng tạo, vừa mang tính bản sắc. Như Barnard (2002) chỉ ra, thời trang là một hình thức “giao tiếp phi ngôn ngữ”, nơi trang phục không chỉ mang chức năng thẩm mỹ mà còn truyền tải thông điệp về địa vị xã hội, căn tính văn hóa và bản sắc cá nhân. Đặt trong khung lý thuyết này, áo Ngũ Thân ngày nay vừa là sản phẩm mang tính di sản, vừa có khả năng tái hiện trong thiết kế hiện đại để khẳng định bản sắc văn hóa Việt Nam trong dòng chảy thời trang quốc tế.

2. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Sự hình thành và diễn trình lịch sử áo Ngũ Thân

Áo Ngũ Thân còn gọi là áo tay Chén (áo có ống tay nhỏ), được dùng thường nhật, áo có tay rộng được dùng trong các buổi lễ thì gọi là áo Tấc hay áo Lễ. Áo Ngũ Thân có kết cấu 5 thân gồm hai thân sau, hai thân trước và một thân con phía trong thân trước bên phải người mặc; áo nữ có chiều dài phủ qua bắp chân hoặc dài hơn đến mắt cá chân, áo nam ngắn hơn chỉ dài quá đầu gối từ 5 đến 10 cm; hai bên sườn mở xẻ từ eo xuống gấu áo. Áo sử dụng cổ đứng với đầu cổ vuông, áo nữ bản cổ nhỏ 2 cm, bản cổ 4 cm dùng cho áo nam; nẹp áo hình chữ “quảng - ” nằm bên phải vắt chéo từ chân cổ đến đầu sườn rồi kéo dài đến vị trí ngang eo, nẹp áo đính 5 khuy gồm 1 khuy chân cổ, 1 khuy tại điểm đầu nẹp và 3 khuy đính dọc sườn áo bên phải.

Áo Ngũ Thân được xem là một bước ngoặt quan trọng trong lịch sử trang phục Việt Nam. Trước thế kỷ XVIII, trang phục phổ biến của người Việt vẫn chủ yếu chịu ảnh hưởng từ Trung Hoa, đặc biệt trong y phục triều đình và tầng lớp quý tộc. Tuy nhiên, với ý thức khẳng định bản sắc văn hóa độc lập, chúa Nguyễn Phúc Khoát (1744) đã ban hành cải cách y phục, yêu cầu nam nữ thần dân “đổi dùng quần áo Bắc quốc để tỏ sự thay đổi”. Đây là dấu mốc quan trọng để hình thành nên áo Ngũ Thân.

Dưới thời vua Minh Mạng (1820 - 1841), áo Ngũ Thân chính thức trở thành quốc phục. Năm 1827, triều đình ban hành quy định toàn quốc phải mặc áo Ngũ Thân trong nghi lễ và đời sống thường nhật. Điều này không chỉ chuẩn hóa y phục, mà còn góp phần củng cố quyền lực tập quyền của triều đình nhà Nguyễn.

Từ đầu thế kỷ XX, dưới ảnh hưởng của văn hóa phương Tây, áo Ngũ Thân dần được cải biên để phù

hợp với thị hiếu và tính tiện dụng. Nổi bật nhất là sự sáng tạo của họa sĩ Cát Tường (Le Mur) và Lê Phổ, những người đã biến đổi áo Ngũ Thân thành áo dài tân thời, loại áo dài 2 tà thẳng, ôm sát cơ thể, trở thành biểu tượng nữ tính Việt Nam. Tuy nhiên, với nam giới áo Ngũ Thân vẫn duy trì vị thế là trang phục lễ nghi khi trong các đám cưới truyền thống, các sự kiện trọng đại họ vẫn thường mặc áo Ngũ Thân cùng khăn xếp. Từ những năm 2000 trở lại đây, áo Ngũ Thân được các nhà nghiên cứu và nghệ nhân tìm hiểu về kết cấu, hoa văn, chất liệu xưa để tái tạo áo Ngũ Thân. Nhu cầu ngày càng tăng, các nhà may, làng nghề nổi tiếng về may áo dài ở các thành phố lớn như Huế, thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội đã phục hồi nghề xưa.

Có thể thấy, quá trình hình thành và phát triển của áo Ngũ Thân trải qua ba giai đoạn chính: Giai đoạn hình thành (thế kỷ XVIII): Từ cải cách y phục thời Nguyễn Phúc Khoát; Giai đoạn chuẩn hóa (thế kỷ XIX): Trở thành quốc phục dưới triều Minh Mạng; Giai đoạn biến đổi & hồi sinh (thế kỷ XX–XXI): Từ áo dài tân thời đến sự phục hưng đương đại.

Quá trình này chứng minh rằng áo Ngũ Thân không phải là một thực thể bất biến, mà luôn vận động cùng lịch sử dân tộc. Nó vừa là biểu tượng truyền thống, vừa là nguồn cảm hứng sáng tạo. Như Craig Clunas (1997) đã nhấn mạnh: “Một trang phục truyền thống chỉ có thể trường tồn nếu nó được tái nghĩa trong bối cảnh xã hội mới”. Với áo Ngũ Thân, quá trình tái nghĩa này đang diễn ra, mở ra một tương lai mới cho trang phục truyền thống Việt Nam.

2.2. Các yếu tố thẩm mỹ của áo Ngũ Thân

2.2.1. Đặc điểm và cấu trúc áo Ngũ thân

Áo Ngũ Thân có kết cấu hình chữ T, liền vai, kết cấu này tạo ra thân áo dạng phẳng “2D” nên phom áo không khớp với đặc điểm nhân trắc của cơ thể. Khung dệt truyền thống tạo khổ vải nhỏ thường là khổ 40 cm nên tay áo được nối ngang bắp tay trên, đây là một đặc điểm nhận diện và cũng mang lại hiệu ứng thị giác thú vị cho loại áo này. Cổ đứng bản nhỏ thường được cài kín khi mặc tạo cảm giác, trang nghiêm, hợp với tính cách và văn hóa mặc của người Việt.

Nẹp áo từ điểm giữa chân cổ đi ngang về phía nách bên phải khoảng 10 cm, tạo điểm đầu nẹp rồi đi chéo đến điểm đầu sườn rồi theo đường sườn áo xuống kết thúc tại ngang eo. Đường mở nẹp giúp cho việc mặc áo được dễ dàng và cũng là hình thức trang trí khi bộ cúc được đính vào những điểm nhìn trọng tâm như giữa chân cổ và ngang ngực. Xẻ tà hai bên sườn giúp cho sự vận động của người mặc được thoải mái và tạo hiệu ứng tầng lớp (layer). Qua khảo sát kết cấu có thể thấy từ những đặc điểm của áo Ngũ Thân truyền thống đều hàm chứa ý nghĩa về công năng và các yếu tố thẩm mỹ.

2.2.2. Hình dáng và tỷ lệ

Áo Ngũ Thân được xây dựng trên cơ sở hình chữ nhật đứng, áo dài phủ quá gối, phần thân trên vừa vặn, phần tà dưới thả tự nhiên, tạo cảm giác thanh thoát. Theo lý thuyết mỹ học hình khối, hình chữ nhật tạo cảm giác ổn định và trang nghiêm. Với chiều dài quá gối áo Ngũ Thân nam tạo nên tỉ lệ 3/4 cho bộ trang phục, đây là một tỉ lệ khá phổ biến trong thiết kế thời trang, phù hợp trong thiết kế trang phục hiện đại cho phong cách cổ điển, áo nữ có tỉ lệ 7/8, áo dài quá bắp chân giúp tạo nên một vẻ đẹp hài hòa, uyển chuyển nữ tính hơn. Chính sự kết hợp giữa hình dáng, tỉ lệ nghiêm cẩn với đường nét uyển chuyển đã góp phần làm nên tính thẩm mỹ đặc trưng của áo Ngũ Thân.

2.2.3. Chất liệu vải và màu sắc

Chất liệu vải rất giàu tính biểu cảm bởi sự đa dạng về cấu trúc bề mặt... là thành tố quan trọng tạo nên bản sắc thẩm mỹ của áo Ngũ Thân. Tầng lớp quý tộc sử dụng gấm, vóc, đoạn, lĩnh là các loại vải tơ tằm quý hiếm, dân thường mặc vải sợi bông, gai thô mộc giản dị. Chất liệu không chỉ phản ánh địa vị xã hội, mà còn tạo nên sự đa dạng trong phong cách. Craig Clunas (1997) khi nghiên cứu trang phục Trung Hoa đã nhấn mạnh: “Chất liệu là ngôn ngữ thứ hai của trang phục, phản ánh cấu trúc quyền lực xã hội”.

Màu sắc áo Ngũ Thân được quy định nghiêm ngặt trong xã hội phong kiến. Vua chúa dùng màu vàng, hoàng thân quốc thích mặc màu đỏ, quan lại theo cấp bậc có màu xanh, tím, trong khi dân thường chủ yếu sử dụng màu nâu, đen. Trần Quang Đức (2013), cho rằng hệ thống màu sắc này không chỉ phản ánh địa vị, mà còn gắn liền với triết lý ngũ hành; Chẳng hạn, màu vàng tượng trưng là trung tâm hoàng quyền; màu xanh lục gắn với mệnh mộc chỉ sự sinh trưởng; màu đen mang tượng trưng mềm mại, trầm mặc... điều này gia tăng chiều sâu biểu tượng cho bộ trang phục.

2.2.4. Phụ kiện và cách phục trang

Việc lựa chọn trang phục là sự sắp đặt, phối hợp các yếu tố như kiểu dáng, màu sắc, chất liệu, phụ kiện tạo nên một diện mạo có ý nghĩa thẩm mỹ và phong cách riêng biệt. Từ khi vua Minh Mạng thống nhất cách phục trang trên toàn quốc, trang phục cho nam giới được định hình đồng bộ, các chi tiết gồm áo Ngũ Thân, quần và khăn vấn: Áo Ngũ thân thường mặc cùng với quần ta ống rộng màu trắng tạo sự tương phản với màu áo tạo nên cảm giác tinh tế, chững chạc. Chiếc khăn vấn hoặc khăn đóng cũng là chi tiết không thể thiếu khi mặc bộ trang phục Ngũ thân, khăn được vấn theo hình chữ nhân hay chữ nhất, khăn thường có màu sẫm và màu đen thường dùng cho nam. Ngoài ra, tùy theo địa vị người mặc cũng có thể sử dụng các phụ kiện như kim bài, thẻ bài để trang trí. Cách phục trang này hình thành một chỉnh thể chặt chẽ nhưng vẫn hài

hòa, thanh thoát nhưng không kém phần trang trọng của bộ trang phục.

2.2.5. Kỹ thuật may và nghệ thuật khâu tay

Áo Ngũ Thân trước đây được cắt may hoàn toàn bằng phương pháp thủ công mà nổi tiếng là kỹ thuật khâu tay của làng nghề Trạch Xá, thành phố Hà Nội. Nơi đây lưu giữ những kỹ thuật may cổ truyền góp phần tạo ra những chiếc áo dài mang nhiều dấu ấn văn hóa truyền thống dân tộc. Theo văn bia trong đền thờ thánh tổ nghề may của làng Trạch Xá thì nghề may đã có truyền thống hơn một nghìn năm.

Đặc trưng kỹ thuật may của làng nghề Trạch Xá là kỹ thuật “khâu tay dọc”, gọi là “khâu tay dọc” bởi kim khâu luôn nằm thẳng hàng với ngón tay trỏ, là ngón tay tỉ mỉ giữ và dẫn hướng kim khi khâu, khác với kỹ thuật “khâu tay ngang” kim nằm vuông góc với ngón trỏ. Câu nói “trong dân hồ ngoài phô trướng rận” là mô tả vẻ đẹp và kỹ thuật của mũi khâu đã đến mức tinh xảo, đường khâu có tốc độ rất cao và lạ ở chỗ mũi khâu được thực hiện ở mặt trong nhưng mũi chỉ nhỏ như “trướng rận” lại lộ ra mặt ngoài đều tăm tắp, mặt trong mũi chỉ ẩn dưới nếp gấp, nếp phẳng căng như “dân hồ”, chỉ khâu được lấy từ chính sợi vải may áo nên ăn khớp với màu áo góp phần làm cho các đường khâu tà áo, nếp áo và gấu áo trở nên mềm mại và tinh tế.

Khuy áo vừa có công năng đóng, mở nếp áo và là chi tiết trang trí quan trọng. Bộ khuy được làm bằng dây vải, dây bên khuyết được se bọc chắc chắn bằng sợi lấy từ vải chính. Hạt cúc được làm bằng đồng, gỗ, xương thú hay các chất liệu vàng, bạc, ngọc trai. Bộ khuy áo Ngũ Thân tuy là chi tiết nhỏ nhưng là chi tiết trang trí mang lại vẻ đẹp tinh tế khi được chế tác công phu tinh xảo.

Kỹ thuật thủ công không chỉ là phương pháp gia công sản phẩm đơn thuần mà nó có thể tạo ra những sản phẩm hoàn thiện mang tính nghệ thuật bởi dấu ấn cá nhân thể hiện sự hòa hợp giữa công năng và nghệ thuật.

2.3. Bản sắc văn hóa trong bối cảnh thời trang hiện đại

2.3.1. Áo Ngũ Thân - Biểu tượng bản sắc trong thời đại toàn cầu hóa

UNESCO (2003) định nghĩa di sản văn hóa phi vật thể là “Di sản văn hóa phi vật thể là các thực hành, trình diễn, biểu đạt, tri thức, kỹ năng, cũng như các công cụ, đồ vật, hiện vật và không gian văn hóa gắn liền với chúng, mà các cộng đồng, nhóm người và trong một số trường hợp là cá nhân thừa nhận là một phần di sản văn hóa của mình. Di sản này được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác, được các cộng đồng và nhóm người không ngừng tái tạo để thích ứng với môi trường, với sự tương tác với thiên nhiên và lịch sử của họ, qua đó mang lại cho họ cảm giác về bản sắc

và tính liên tục, góp phần thúc đẩy sự tôn trọng đa dạng văn hóa và sáng tạo của con người”. Nếu áp dụng định nghĩa này, áo Ngũ Thân không chỉ là một trang phục quá khứ, mà là một di sản sống vẫn được may, mặc và biến đổi trong đời sống đương đại. Ở nhiều sự kiện văn hóa, lễ hội truyền thống, hay các đám cưới hiện đại, hình ảnh áo Ngũ Thân xuất hiện ngày càng nhiều, nó không bị “bảo tàng hóa” thành một hiện vật tĩnh, mà tiếp tục sống trong xã hội, mang lại ý nghĩa thẩm mỹ và biểu tượng mới. Bởi lẽ đó trong năm 2024 Bộ Văn Hóa, Thể thao và Du lịch ra quyết định số 369/QĐ-BVHTTDL và đưa Nghề may Trạch Xá xã Hòa Xá thành phố Hà Nội vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia Nghề thủ công truyền thống, và quyết định số 2320/QĐ-BVHTTDL công bố Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia, tri thức dân gian "Tri thức may, mặc áo dài Huế, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế". Điều này thể hiện sự quan tâm của Đảng, nhà nước đến giá trị văn hóa của áo dài truyền thống trong quá trình phục hưng và quảng bá văn hóa Việt Nam ra thế giới.

Từ góc nhìn của Stuart Hall (1996), áo Ngũ Thân không chỉ mang tính thẩm mỹ hình thức, mà còn là một diễn ngôn về bản sắc. Mỗi chi tiết của áo, từ dáng vẻ kín đáo, màu sắc biểu tượng, đến kỹ thuật may tinh xảo, đều tham góp vào việc kiến tạo hình ảnh người Việt trang nghiêm, thanh lịch.

Trong các sự kiện ngoại giao, lễ hội quốc tế, khi nghệ sĩ hoặc đại diện Việt Nam mặc áo Ngũ Thân, họ không chỉ trình diễn một trang phục, mà còn truyền tải thông điệp về sự khác biệt, sự độc đáo của văn hóa Việt. Điều này phù hợp với chiến lược ngoại giao văn hóa mà Việt Nam đang theo đuổi trong thập niên 2020.

2.3.2. Áo Ngũ Thân trong thiết kế thời trang đương đại

Ngoài giá trị văn hóa, áo Ngũ Thân còn mang lại tiềm năng kinh tế. Ngành công nghiệp thời trang Việt Nam có thể khai thác áo Ngũ Thân để tạo ra các sản phẩm sáng tạo: từ trang phục cao cấp cho lễ cưới, biểu diễn, đến các phiên bản ứng dụng cho đời sống hàng ngày. Sự kết hợp giữa truyền thống và hiện đại có thể tạo nên “bản sắc thương hiệu” cho thời trang Việt Nam. Giống như cách Nhật Bản đã thành công với kimono trong du lịch và văn hóa đại chúng, hay Hàn Quốc quảng bá hanbok qua K-pop và phim ảnh.

Theo quan điểm của Barnard (1996), thời trang không chỉ là sự thay đổi hình thức, mà còn là sự tái nghĩa văn hóa. Trong trường hợp này, áo Ngũ Thân được “tái nghĩa” như một biểu tượng hiện đại của sự sang trọng, bản sắc và cá tính. Các nhà thiết kế thời trang Việt Nam trong hai thập niên qua đã khai thác yếu tố áo Ngũ Thân để tạo ra những bộ sưu tập vừa mang tính truyền thống, vừa hiện đại. Điển hình như

việc sử dụng cổ đứng, hàng khuy ngọc trai, vạt áo dài trong các thiết kế thời trang cao cấp (haute couture). Một số bộ sưu tập áo dài dựa trên phom dáng áo Ngũ Thân được trình diễn tại các Tuần lễ Thời trang Quốc tế Việt Nam, gây ấn tượng mạnh với công chúng.

Dẫu vậy, việc phát huy áo Ngũ Thân trong thời trang hiện đại cũng đối diện một số thách thức: Thiếu chuẩn hóa về kiểu dáng dẫn đến nhiều biến tấu sai lệch; Chưa có nhiều cơ chế hỗ trợ nghệ nhân và làng nghề để phát triển bền vững; Sự cạnh tranh gay gắt từ thị trường thời trang nhanh (fast fashion) khiến áo Ngũ Thân khó có chỗ đứng rộng rãi. Tuy nhiên, triển vọng vẫn rất lớn khi xu hướng “quay về truyền thống” và “thời trang bền vững” ngày càng được ưa chuộng trên thế giới, áo Ngũ Thân có thể trở thành một lựa chọn độc đáo. Điều cần thiết là cần có sự kết nối giữa nhà nước, nhà thiết kế, nghệ nhân và cộng đồng để biến áo Ngũ Thân thành một sản phẩm văn hóa - kinh tế có sức sống lâu dài.

3. KẾT LUẬN

Qua quá trình khảo sát và phân tích, có thể khẳng định rằng Áo Ngũ Thân là một biểu tượng thẩm mỹ và văn hóa đặc sắc của dân tộc Việt Nam. Không chỉ đơn thuần là trang phục, áo Ngũ Thân còn là “ký hiệu văn hóa” chứa đựng nhiều lớp nghĩa: sự tinh tế trong thẩm mỹ và tinh xảo trong kỹ thuật, và đặc biệt là vai trò của nó trong việc kiến tạo bản sắc văn hóa dân tộc. Dưới lăng kính lý thuyết hiện đại học, áo Ngũ Thân trở thành minh chứng sinh động cho quan niệm của Stuart Hall về bản sắc văn hóa như một “quá trình kiến tạo”. Đồng thời phản ánh khái niệm “cộng đồng tưởng tượng” của Benedict Anderson khi quốc phục trở thành phương tiện kết nối con người trong cùng một quốc gia, dân tộc. Ở góc nhìn của Homi Bhabha, áo Ngũ Thân là sản phẩm, thể hiện sự tiếp biến sáng tạo giữa ngoại lai và bản địa. Còn theo Barnard và Barthes, chiếc áo chính là một hệ thống ký hiệu, một phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ, chuyên tải các thông điệp về căn tính, địa vị và thẩm mỹ.

Khi đối chiếu với Công ước 2003 của UNESCO, có thể thấy áo Ngũ Thân hội đủ các yếu tố của một di sản văn hóa phi vật thể: vừa mang giá trị lịch sử, nghệ thuật, vừa có khả năng tái tạo và phát triển trong đời sống đương đại. Chính vì vậy, áo Ngũ Thân không chỉ là trang phục quá khứ, mà còn là nguồn cảm hứng cho công nghiệp sáng tạo, giáo dục nghệ thuật, và chiến lược quảng bá văn hóa Việt Nam ra thế giới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Anderson, B. (1983).** *Imagined Communities: Reflections on the Origin and Spread of Nationalism*. London: Verso.
- Barnard, M. (1996).** *Fashion as Communication*. London: Routledge.